

Bản án số: 43/2024/KDTM -ST
Ngày: 12/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán điện.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 72/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ; địa chỉ: Số 72 H, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn K, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 710/8A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Nguyệt Hồng T, sinh năm 1980 - Chủ hộ kinh doanh N; địa chỉ: Số 6B/8, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2024 và lời khai trong suốt quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Tuấn K trình bày:

Ngày 24/05/2023 bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N (sau đây gọi tắt là bà T) có ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số: 23001993/EVN SPC/HĐMBĐNMĐSH với Tổng Công ty Đ (Công ty Đ). Tuy nhiên, bà T sử dụng điện và thanh toán tiền điện đến kỳ hóa đơn tháng 9 năm 2023. Vào thời điểm tháng 11/2023, Điện lực D đã tạm ngưng cung cấp điện cho bà T với lý do không thanh toán tiền điện của 02 kỳ hóa đơn tháng 10/2023 đến tháng 11/2023. Hiện tại, tổng số tiền điện bà T còn nợ như sau: Kỳ 1 tháng 10 (*sản lượng từ ngày 21/9-20/10/2023 là 15.243 kWh*): 51.606.082 đồng (đã có VAT); Kỳ 1 tháng 11 (*sản lượng từ ngày 21/10-16/11/2023 là 2.108 kWh*): 7.118.920 đồng (đã có VAT). Khách hàng có chuyển trả vào tài khoản điện lực: 10.000.000 đồng.

Tổng nợ: 58.725.002 đồng – 10.000.000 đồng = 48.725.002 đồng (*Bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ hai đồng*). Điện lực D đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán số tiền điện còn nợ nhưng bà T không thanh toán. Vì vậy Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Nguyệt Hồng T - Chủ hộ kinh doanh N thanh toán số tiền 48.725.002 đồng cho Tổng Công ty Đ.

Bị đơn bà Phan Nguyệt Hồng T - Chủ hộ kinh doanh N trình bày: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo tố tụng quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự để bị đơn tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn bà T vắng mặt không lý do. Đồng thời Tòa án đã yêu cầu bà T có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà T không có ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ về hợp đồng mua bán điện. Vì vậy Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn là bà T. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 25/7/2024, 12/8/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

+ Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tổng Công ty Đ khởi kiện bà Phan Nguyệt Hồng T - Chủ hộ kinh doanh N liên quan đến hợp đồng mua bán điện được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Phan Nguyệt Hồng T - Chủ hộ kinh doanh N đăng ký kinh doanh tại địa chỉ Số 6B/8, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tổng Công ty Đ khởi kiện bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N yêu cầu thanh toán số tiền 48.725.002 đồng tiền điện.

Ngày 24/5/2023 bà Phan Nguyệt Hồng T là Chủ hộ kinh doanh N có ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số: 23001993/EVN SPC/HĐMBĐNMĐSH với Tổng Công ty Đ. Nội dung hợp đồng thỏa thuận về địa điểm cung cấp điện, giá bán điện, hình thức thanh toán, thời hạn thanh toán ...v.v. Việc thỏa thuận của các bên thể hiện ý chí tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực bắt buộc thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N mới thanh toán tiền điện đến kỳ hóa đơn tháng 9 năm 2023. Đến kỳ 1 tháng 10 năm 2023, bà T sử dụng 15.243 kWh (sản lượng tính từ ngày 21/9/2023 đến ngày 20/10/2023) với số tiền là 51.606.082 đồng và kỳ 1 tháng 11 sử dụng 2.108 kWh (sản lượng tính từ ngày 21/10/2023 đến ngày

16/11/2023) với số tiền 7.118.920 đồng chưa thanh toán. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên thì thời hạn thanh toán 5 ngày kể từ ngày Công ty Đ thông báo thanh toán lần đầu cho bà T. Nếu bà T không thanh toán thì Công ty Đ thông báo thanh toán lần 2 và bà T phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm Công ty Đ gửi thông báo thanh toán lần đầu. Đến ngày thứ 14 nếu bà T vẫn chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán thì bên Công ty Đ thông báo ngừng cung cấp điện và Công ty Đ có quyền ngừng ngay việc cấp điện theo nội dung thông báo ngừng cung cấp điện gửi cho bà T.

Công ty Đ đã xuất hóa đơn và thông báo tiền điện cho bà T theo thỏa thuận của Hợp đồng nhưng bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy Công ty Đ đã thông báo và ngừng cung cấp điện. Sau đó, bà T có chuyển trả vào tài khoản của điện lực số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, hiện nay bà T còn nợ số tiền điện của hai kỳ tháng 10 và tháng 11/2023 là 48.725.002 đồng.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn vắng mặt và không nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh bị đơn không nợ nguyên đơn số tiền trên hoặc có nợ nhưng đã thanh toán một phần hay toàn bộ khoản nợ. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại các Điều 434, 440 của Bộ luật dân sự; nhận thấy việc Tổng Công ty Đ yêu cầu bà Phan Nguyệt Hồng T - Chủ hộ kinh doanh N thanh toán tiền điện còn nợ trong hợp đồng mua bán điện, là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà Phan Nguyệt Hồng T - Chủ hộ kinh doanh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng Công ty Đ số tiền 48.725.002 đồng.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Đ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán điện đối với bị đơn bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N.

Buộc bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng Công ty Đ số tiền 48.725.002đ (bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn không trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày, Tổng Công ty Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N còn phải thanh toán cho Tổng Công ty Đ tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Phan Nguyệt Hồng T – Chủ hộ kinh doanh N phải nộp tiền án phí là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Đ số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004988 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng